

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hồng An**

Thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân phường Hồng An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP trên địa bàn phường Hồng An; cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND cấp phường.

Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND phường; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, các đơn vị liên quan.

Nhiệm vụ triển khai phải phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của thành phố, điều kiện thực tế của phường và khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Phân công nhiệm vụ phải rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ trách nhiệm; tận dụng tối đa hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xây dựng và cập nhật kế hoạch chuyển đổi số

Rà soát, cập nhật nhiệm vụ chuyển đổi số của phường trong kế hoạch 05 năm và kế hoạch hằng năm, bảo đảm phù hợp với Chiến lược quốc gia, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch của thành phố.

Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, dữ liệu số, nguồn nhân lực, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số của cán bộ, người dân.

Xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Thống kê, đo lường, giám sát và đánh giá chuyển đổi số

Tổ chức thu thập, quản lý, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số theo Bộ chỉ số chuyển đổi số và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường với các nền tảng dùng chung của thành phố khi có yêu cầu.

Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; lập, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, tài liệu và minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá.

Phân công cán bộ đầu mối; bảo đảm tính chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời và khả năng kiểm chứng của số liệu đã cung cấp.

3. Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên môi trường số

Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của phường, trong đó bảo đảm có các nội dung: Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bộ máy hành chính của phường; Bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích trên địa bàn; Tiểu sử tóm tắt, chức vụ, lĩnh vực và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo UBND phường.

Thông tin chỉ đạo, điều hành; văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, kế hoạch, báo cáo, thông báo và các thông tin phải công khai theo quy định.

Thực hiện sử dụng tên miền cấp 4 theo quy định có dạng: hongan.haiphong.gov.vn (trong đó *hongan* là tên đầy đủ của phường viết liền

không dấu) do thành phố hướng dẫn; thường xuyên kiểm tra khả năng truy cập, tính chính xác, kịp thời và thân thiện của thông tin được đăng tải.

4. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường; tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ được số hóa, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và tỷ lệ giải quyết đúng, trước hạn; kịp thời khắc phục các hạn chế, bất cập.

Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có thể khai thác theo quy định.

5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính

Phối hợp rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ; thay thế giấy tờ bằng dữ liệu điện tử được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu số để giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

6. Quản lý, kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số

Thực hiện quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định, đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp.

Tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phục vụ chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường; ưu tiên thực hiện kiểm tra trên môi trường điện tử.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn khi được yêu cầu.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ trực tiếp tham gia lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, mua sắm, quản lý và sử dụng sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số.

7. Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

Khảo sát nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, và hộ kinh doanh trên địa bàn.

Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, nền tảng quản trị số và các giải pháp số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, chương trình hỗ trợ, tư vấn lựa chọn nền tảng số phù hợp, ưu tiên các nền tảng số dùng chung và nền tảng do cơ quan nhà nước giới thiệu.

Tổng hợp kết quả, nhu cầu hỗ trợ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực triển khai.

8. Phổ cập năng lực số cơ bản

Xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập kỹ năng số cơ bản hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Tập trung hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, Công Dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chữ ký số, hồ sơ sức khỏe điện tử, Smart Hải phòng, Etex Mobile, các nền tảng số thiết yếu và kỹ năng phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

Phát huy vai trò của cán bộ cơ sở, đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, lực lượng công an và Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

9. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng

Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố, bảo đảm thành phần phù hợp, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân.

Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng tuyên truyền, sử dụng dịch vụ công và bảo đảm an toàn thông tin cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng Tổ; định kỳ tổng hợp số lượt người dân được hướng dẫn, số hồ sơ trực tuyến được hỗ trợ, số tài khoản số được kích hoạt và các khó khăn phát sinh.

10. Quản lý, giám sát và cải tiến chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến

Theo dõi thường xuyên hoạt động của Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ và các nền tảng số đang sử dụng.

Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ công trực tuyến; kịp thời xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Định kỳ đánh giá mức độ hài lòng, khả năng tiếp cận, tính thuận tiện và hiệu quả của các dịch vụ số để đề xuất giải pháp cải tiến.

11. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Rà soát tài khoản người sử dụng, phân quyền truy cập; thay đổi mật khẩu định kỳ; thu hồi tài khoản đối với cán bộ chuyển công tác, nghỉ việc hoặc không còn nhiệm vụ.

Thường xuyên sao lưu dữ liệu; cập nhật phần mềm; sử dụng phần mềm phòng, chống mã độc; kịp thời phát hiện, xử lý sự cố mất an toàn thông tin.

Tổ chức tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trực tuyến; không mở, chia sẻ hoặc truy cập đường dẫn, tệp tin không rõ nguồn gốc.

12. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP

Tổ chức phổ biến nội dung Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, lồng ghép vào hội nghị, lớp tập huấn, sinh hoạt tổ dân phố và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng tin, bài, tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu, tập trung vào quyền, trách nhiệm, lợi ích và kỹ năng tham gia môi trường số an toàn.

13. Rà soát hệ thống số, nền tảng số hiện có

Rà soát toàn bộ hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của phường.

Phối hợp với cấp trên để đánh giá hiện trạng hoạt động, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, mức độ an toàn thông tin, tính đồng bộ, hiệu quả sử dụng và mức độ tuân thủ yêu cầu tại Chương IV Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Không đầu tư mới hệ thống, phần mềm có chức năng trùng lặp với hệ thống dùng chung do Trung ương, thành phố triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Đối với nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách được giao để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan, phòng Kinh tế tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách phường.

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Tham mưu quản lý, bố trí kinh phí; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tổng hợp hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số; tham mưu kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp triển khai phổ cập kỹ năng số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số.

Tham mưu kiện toàn và tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành; quản lý, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ và chữ ký số.

Phối hợp cập nhật thông tin về tổ chức bộ máy, lãnh đạo, văn bản chỉ đạo điều hành và các nội dung phải công khai trên môi trường số.

3. Phòng Văn hoá – Xã hội

Tăng cường tuyên truyền Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của phường.

Theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử; thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, nông nghiệp và môi trường trên địa bàn phường.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Chủ trì triển khai dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thanh toán trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ đúng hạn, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng.

Phối hợp rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

6. Công an phường

Chủ trì tham mưu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, phòng ngừa và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Phối hợp tuyên truyền kỹ năng nhận diện, phòng tránh lừa đảo trực tuyến; hướng dẫn khai thác, sử dụng VNeID và các tiện ích từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phối hợp kiểm tra, xử lý sự cố mất an toàn, an ninh mạng theo thẩm quyền.

7. Các trường học trên địa bàn và Trạm Y tế phường

Tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và người dân.

Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng quản lý chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung.

Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống số.

8. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

Tổ chức tuyên truyền Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các hoạt động chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của phường.

Phối hợp xây dựng, đăng tải tin, bài, chuyên mục, tài liệu hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

Bảo đảm vận hành an toàn, liên tục các hệ thống thông tin được giao quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát huy vai trò đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, cựu chiến binh và các lực lượng tình nguyện trong hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế tiếp cận công nghệ số.

10. Các tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân; hướng dẫn sử dụng VNeID, Smart Hải phòng, Etext Mobile, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Nắm bắt khó khăn, nhu cầu hỗ trợ của người dân; tổng hợp, phản ánh về UBND phường để kịp thời giải quyết.

Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động theo hướng dẫn của Phòng Kinh tế.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO:

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường, qua Phòng Kinh tế, trước ngày **10 tháng 12 hằng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND phường để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Các trường học, Trạm Y tế phường;
- Các tổ dân phố; Tổ công nghệ số;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Thanh

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND phường hồng An)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Rà soát, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số 05 năm và hằng năm	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch	Hằng năm
2	Thu thập, chuẩn hóa, cung cấp số liệu đánh giá chuyển đổi số khi có hướng dẫn của cấp trên	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Dữ liệu, minh chứng	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với nền tảng dùng chung của thành phố	Các phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị	Báo cáo	Thường xuyên
4	Cập nhật thông tin trên môi trường số: Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị	Tin, bài, dữ liệu	Thường xuyên
5	Triển khai dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên
6	Phổ cập năng lực số cơ bản (theo Chương trình, Kế hoạch chung của thành phố)	Phòng Kinh tế	Công an, đoàn thể, tổ dân phố	Kế hoạch, báo cáo	Hằng năm
7	Kiến toàn, tập huấn Tổ công nghệ số	Phòng Kinh tế	Công an, đoàn thể, tổ	Quyết định, Kế	Năm 2026 và khi

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	cộng đồng		dân phố	hoạch	cần thiết
8	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng	Công an phường	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
9	Tuyên truyền Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và Luật Chuyển đổi số	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, đơn vị	Tin, bài, chuyên mục	Năm 2026 và các năm tiếp theo